

Bản án số: 540/2024/DS-PT

Ngày: 19 - 7- 2024

V/v Tranh chấp thừa kế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mươi

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Toàn

Bà Nguyễn Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1326/2023/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2173/2024/QĐPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị S(chết)

Địa chỉ: G P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà S

1.1 Bà Lim Thu T(vắng mặt)

Địa chỉ: E T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2 Ông Lim K(có mặt)

Địa chỉ: 836 E.51 ST AVE VANCOUVER BC V5X 1E5, Canada.

Địa chỉ liên hệ: E T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

1.3 Ông Lim Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

1.4 Bà Lim Thị Ánh N (vắng mặt)

Địa chỉ: A Đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

1.5 Bà **Lim A** Đ1 (vắng mặt)

Địa chỉ: B N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

1.6 Bà Lim Thị Mỹ L (vắng mặt)

Địa chỉ: **C P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**

1.7 Bà Lim Thị Ánh C(có mặt)

Địa chỉ: **C P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**

Đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) Lim Đạt, **Lim Thị Ánh N** bà **Lim A1** Đ1 **Lim Thị Mỹ L** bà **L**(có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Tấn L1(chết)

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L1

2.1 Ông Lê Tấn C1 (vắng mặt)

Địa chỉ: E C, L, NE FUSA.

2.2 Ông Lê Tấn P (vắng mặt)

Địa chỉ: **A**, NE FUSA.

2.3 Ông Lê Tấn B (vắng mặt)

Địa chỉ: A Yoa Kam D, NE FUSA.

2.4 Ông Lê Tấn N1 (vắng mặt)

Địa chỉ: A Palmetto L, NE FUSA.

2.5 Bà Lê Thị Phi P1 (vắng mặt)

Địa chỉ: **C S**, USA.

Đại diện theo ủy quyền của các (ông) bà **Lê Tấn C1** **Lê T1** **PLê Tấn B** **Lê Tấn N1** **Lê T16**(có mặt)

Địa chỉ: A Chung cư D, **A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**

2.6 Bà **Bùi Thị H** N2(**B10**) (vắng mặt)

Địa chỉ: 5735 n.21 SNE Zip Code 68521, USA.

Đại diện theo ủy quyền của bà **N3**(có mặt)

Địa chỉ: **A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Lê Thị P2(chết).

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà P2

3.1.1 Ông **Lê Tấn T2** (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Tăng Thị K** T4(có mặt)

Cùng địa chỉ: A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.2 Bà Hồ Thị Hương D T5(vắng mặt)

Địa chỉ: D H, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.3 Ông Hồ Thu P3 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.4 Ông Hồ Xuân H1 (vắng mặt)

Địa chỉ: D H, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.5 Ông Hồ Đại P4 (vắng mặt)

Địa chỉ: I Đ, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền của các ông Hồ T3 P3Hồ Xuân HHồ Đ P4Bà Hồ T(có mặt)

3.2 Bà Lê Thị Manh M (vắng mặt)

Địa chỉ: A Chemin de la B – P, T

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc O

Địa chỉ: C T, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

3.3 Ông Lê Tấn T2 (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Tăng Thị K T4(có mặt)

Cùng địa chỉ: A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

3.4 Bà Tăng Thị K T4(có mặt)

3.5 Ông Lê Tấn P5 (vắng mặt)

3.6 Bà Nguyễn Thu T4 (vắng mặt)

3.7 Ông Lê Tấn A2(có mặt)

3.8 Bà Nguyễn Thị L2 (vắng mặt)

3.9 Trẻ Lê Nguyễn Hoàng L3 (vắng mặt)

3.10 Trẻ Lê Nguyễn Khánh N3 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của trẻ L3trẻ N3Ông Lê Tấn A3 bà Nguyễn Thị L2 (vắng mặt)

3.11 Bà Lê Kiều U T7 (vắng mặt)

3.12 Ông Nguyễn Hoài B1 (vắng mặt)

3.13 Trẻ Nguyễn Lê Thiên P6 (vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của trẻ Thiên P6Ông Nguyễn H2 B1và bà Lê Kiều U T7 (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) Nguyễn Thị L2Lê T5 P5Nguyễn Thu T Kiều Uyên T Hoài B Tăng Thị Kiều T(có mặt)

Cùng địa chỉ: A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

3.14 Ông Hồ Thu P3 (vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Hương D T5(vắng mặt)

Địa chỉ: D H, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3.15 Ông Lý Kim N2 H1(vắng mặt)

Địa chỉ: E N, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

3.16 Ông Tạ Trọng H3(vắng mặt)

Địa chỉ: C Đồng Nai, Phường A, Quận A. Thành phố Hồ Chí Minh

Người kháng cáo: Ông Lê Tấn Thành

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – bà Lê Thị S1 có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông (bà) Lim Thu TLim KLLim Thị Ánh NLim ALim Thị Mỹ LLim Thị Ánh C(các ông, bà ĐNĐ1Lcó bà C2 diện theo ủy quyền) thống nhất trình bày:

Nguồn gốc căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H của ông Lê Văn B2 bà Nguyễn Thị M1 để lại. Nay nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H với phần di sản của ông Lê Văn B3 lại theo quy định pháp luật. Ông Lê Văn B4 năm 1987 và bà Nguyễn Thị M1 năm 1996 có tất cả 04 (bốn) người con là các ông (bà) Lê Thị SLê Tấn L1Lê Thị P.

Đối với di chúc của bà Nguyễn Thị M2 2623 lập ngày 17/8/1989 tại Phòng C2về việc để lại phần tài sản thuộc quyền sở hữu của bà M1trong căn nhà A, Phường A, quận P qua đời cho ông Lê T1 L1phía nguyên đơn thừa nhận và không tranh chấp đối với phần tài sản này.

Yêu cầu Tòa án phát mãi căn nhà trên để chia thừa kế theo kỹ phần cho các đương sự. Phía nguyên đơn xin nhận kĩ phần là tiền.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Tăng Thị K T4phía nguyên đơn không đồng ý với số tiền công sức đóng góp 10.000.000.000 đồng, vì gia đình bà T4đã ở trong căn nhà này và đã kinh doanh có lợi nhuận cho đến nay, nên yêu cầu cần trừ coi như là công sức đóng góp của gia đình bà T4bỏ ra.

Bị đơn – ông Lê Tấn L3 có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông (bà) Bùi Thị H N2Lê Tấn C1Lê Tấn PLê Tấn BLê Tấn N1Lê Thị Phi P1đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) C1PBN1P1là ông Nguyễn Văn T6 diện theo ủy quyền của bà N2là bà Bùi Thị M3 T2thống nhất trình bày:

Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về nguồn gốc căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và các đồng thừa kế của ông B2và bà M4. Phía bị đơn yêu cầu chia thừa kế căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H với phần di sản của ông Lê Văn B3 lại theo quy định pháp luật, yêu cầu được hưởng

phần tài sản theo Di chúc của bà Nguyễn Thị M5 lại cho ông L1 yêu cầu Tòa án phát mãi căn nhà để chia thừa kế theo kỹ phần cho các đương sự. Phía bị đơn xin nhận kĩ phần là tiền. Căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H giải quyết xong, không có tranh chấp trong vụ án này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị P7 có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông (bà) Lê Tấn T Thị Hương Dạ T Thu P Xuân HHồ Đ P4đại diện theo ủy quyền của ông Lê T1 T3là bà Tăng Thị K T4đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) P3HP4là bà Hồ Thị Hương D T5

- Bà Tăng Thị K T4trình bày: thống nhất với lời khai của nguyên đơn về nguồn gốc căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và các đồng thừa kế của ông B2và bà M1yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với phần di sản của ông B2trong căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và đối với công sức đóng góp trong căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây yêu cầu là 10.000.000.000 đồng, nay xin rút một phần, chỉ yêu cầu xem xét công sức đóng góp là một suất thừa kế đối với di sản của ông B5 quá trình sinh sống có sửa chữa nhưng không đáng kể nên không có yêu cầu gì về vấn đề sửa chữa nhà trong vụ án này.

- Bà Hồ Thị Hương D T5trình bày: thống nhất với lời khai của nguyên đơn về nguồn gốc căn nhà A, Phường A, quận P các đồng thừa kế của ông B2và bà M1đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với phần di sản của ông B2không tranh chấp gì đối với di sản của bà M1để lại cho ông L1theo Di chúc.

2. Bà Lê Thị Manh M6 đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Ngọc O trình bày:

Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về nguồn gốc căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và các đồng thừa kế của ông B2và bà M4 Yêu cầu chia thừa kế toàn bộ căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H quy định pháp luật. Yêu cầu Tòa án phát mãi căn nhà trên để chia thừa kế theo kỹ phần cho các đương sự. Phía bà Manh M7 nhận kĩ phần là tiền.

Đối với di chúc của bà Nguyễn Thị M2 2623 lập ngày 17/8/1989 tại Phòng C2về việc để lại phần tài sản thuộc quyền sở hữu của bà M1trong căn nhà A, Phường A, quận P qua đời cho ông Lê T1 L1trước đây phía bà Manh M8 nhận nhưng nay yêu cầu xem xét lại tính hợp pháp của Di chúc này và giám định chữ ký của bà M1trong Di chúc.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Tăng Thị K T4về công sức đóng góp phía bà Manh M9 đồng ý.

3. Bà Tăng Thị K T4trình bày: nếu các bên có chia thừa kế thì vợ chồng bà yêu cầu xem xét công sức đóng góp, giữ gìn căn nhà A, Phường A, quận P, không có yêu cầu gì về vấn đề sửa chữa nhà, nếu không có bà P2ông T3trông coi thì nhà đã bị thu hồi vì vắng chủ.

4. Ông **Lê Tấn T7** đại diện theo ủy quyền là bà **Tăng Thị K T4** trình bày: thống nhất với trình bày của bà **T8**

5. Ông **Lê Tấn A4** bày: thống nhất với phần trình bày của bà T4 đề nghị Tòa án xem xét công sức của vợ chồng bà T4 trong căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** nếu không có gia đình ông gìn giữ thì không có căn nhà như hiện nay.

6. Các ông (bà) **Nguyễn Thị L2 Lê T5 P5 Nguyễn Thu T K T7 Nguyễn Hoài B1** có đại diện theo ủy quyền là bà **Tăng Thị K T4** trình bày: thống nhất với phần trình bày của bà **Tăng Thị K T4**

7. Ông Tạ Trọng H2 và ông **Lý Kim N2 H1** xin vắng mặt nhưng có văn bản ý kiến trình bày: các ông chỉ là người thuê mặt bằng phía trước căn **nhà A, Phường A, quận P** không liên quan đến tranh chấp chia thừa kế với các đương sự trong vụ án, nên không có yêu cầu gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, công nhận Di chúc của bà **Nguyễn Thị M10** thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông **Lê Văn B6** $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà.

Phía bị đơn – bà **Bùi Thị H N2** vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông **Lê Văn B7** cầu được hưởng phần tài sản theo Di chúc của bà **Nguyễn Thị M5** lại cho ông L1 tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bà Tiên ông T8 để có điều kiện di dời là 500.000.000 đồng. Các con của ông L1 và bà N2 là các ông (bà) **Lê Tấn C1 Lê T1 PLê T1 BLê Tấn N1 Lê Thị Phi P1** vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông **Lê Văn B7** cầu được hưởng phần tài sản theo Di chúc của bà **Nguyễn Thị M5** lại cho ông L1 và đồng ý cho bà N2 phần di sản mà các ông (bà) **Lê Tấn C1 Lê T1 PLê T1 BLê Tấn N T** được hưởng.

Phía bà **Tăng Thị K T4** bà Tiên đồng đại diện theo ủy quyền cho ông **Lê T1 T3** vẫn giữ yêu cầu xem xét công sức đóng góp là một suất thừa kế, cụ thể là $\frac{1}{5}$ di sản của ông B2 trong căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** đề nghị bà N2 hỗ trợ 1.000.000.000 đồng.

Ông **Lê Tấn A5** nhất với trình bày của bà **T8**

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị P2 – bà **Hồ Thị Hương D T5** bà T5 đồng thời đại diện theo ủy quyền của các ông **Hồ T3 P3 Hồ Xuân H HỒ Đại P4** vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, đề nghị chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với phần di sản của ông B2 và xem xét phần công sức, đóng góp của bà P2 theo quy định.

Phía bà **Lê Thị Mạnh M6** bà **Nguyễn Thị Ngọc O1** diện theo ủy quyền yêu cầu chia thừa kế toàn bộ căn nhà, bổ sung yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Di chúc công chứng số 2623 lập ngày 17/8/1989 của bà **M4** tại Phòng C2, đề nghị tạm ngừng phiên tòa để thu thập hồ sơ công chứng Di chúc.

Các đương sự xác định căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H giải quyết xong, không có tranh chấp trong vụ án này. Đồng thời không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* *Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1326/2023/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

Căn cứ Điều 26, 35, 37, 92, 102, 103, 227, 228, 264, 267, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 618, 624, 625, 626, 627, 628, 635, 649, 650, 651, 658, 659, 660, 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của hội đồng chính phủ về việc ban hành chính sách quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà, đất cho thuê ở các đô thị của các tỉnh phía Nam;

Căn cứ Mục I Thông tư số 201-BXD/TT ngày 23/6/1978 hướng dẫn việc quản lý nhà, đất vắng chủ ở các tỉnh phía Nam;

Căn cứ Mục IV Phần A Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về thừa kế;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị S(chết năm 2019) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà S2 các ông (bà) Lim Thu TLim KLLim Thị Ánh NLim ALim Thị Mỹ LLim Thị Ánh C

1. Xác định căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H di sản thừa kế của ông Lê Văn B2 bà Nguyễn Thị M1 để lại.

2. Di chúc của bà Nguyễn Thị M2 công chứng 2623 ngày 17/8/1989 tại Phòng C4 C2có giá trị pháp lý.

3. Xác định di sản thừa kế của ông Lê Văn B6 ½ giá trị căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Các đồng thừa kế của ông Lê Văn B6 các ông (bà) Nguyễn Thị M1Lê Thị SLê Tấn L1Lê Thị P2Lê Thị Manh M Các đồng thừa kế của bà M1là các ông (bà) Lê Thị SLê Tấn L1Lê Thị P.

5. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Tăng Thị K T4

Công nhận cho bà Lê Thị P2 (bà P2 chết có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông (bà) Hồ Thị Hương D T5 Hồ Thu P Xuân HHồ Đ P4 Lê Tấn T3 và ông Lê Tấn T9) công sức đóng góp gìn giữ căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H 2.668.784.250 đồng (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi đồng), ông T3 được hưởng 1.334.392.125 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) và bà Lê Thị P2 (chết) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông (bà) Hồ Thị Hương D T5 Hồ Thu P Xuân HHồ Đ P4 Lê Tấn T3 được hưởng 1.334.392.125 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Lê T1 T3 có bà Tăng Thị K T4 đại diện theo ủy quyền đối với phần yêu cầu công sức vượt quá một suất thừa kế chia theo pháp luật di sản của ông Lê Văn B8

6. Các đương sự có quyền tự thỏa thuận bán hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản là căn nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H thi hành án, sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P Tấn T3 được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà Bùi Thị H N2 và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá, giá trị nhà còn lại phân chia cụ thể như sau:

6.1. Các ông (bà) Lim Thu TL, LLim Thị Ánh NLim ALim Thị Mỹ LLim Thị Ánh C mỗi người được hưởng 1/70 tương đương 1,43% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P Tấn T3 được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà Bùi Thị H N2 và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá).

6.2. Các ông (bà) Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đ P4 mỗi người được hưởng 1/50 tương đương 2% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P Tấn T3 được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà Bùi Thị H N2 và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá) và 266.878.425 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) tiền công sức gìn giữ nhà hưởng thừa kế từ bà Lê Thị P2

Ông Lê Tấn T11 hưởng 1/50 tương đương 2% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P Tấn T3 được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà Bùi Thị H N2 và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá) + 266.878.425 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) tiền công sức gìn giữ nhà hưởng thừa kế từ bà Lê Thị P2 + 1.334.392.125 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tiền công sức gìn giữ nhà được công nhận.

6.3. Bà **Bùi Thị H N2** được hưởng 70% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân H** **Hồ Đại P Tấn T3** được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà **Bùi Thị H N2** và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá).

6.4. Bà **Lê Thị Manh M11** hưởng 1/10 tương đương 10% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân H** **Hồ Đại P Tấn T3** được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà **Bùi Thị H N2** và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá).

7. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Bùi Thị H N2** hỗ trợ gia đình ông **Lê Tấn T2** – bà **Tăng Thị K T4** 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) để di dời khi căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** bán để chia thừa kế.

8. Các đương sự thường trú, thực tế cư trú và thuê mặt bằng trong căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh** là các ông (bà) **Lê Tấn T Thị Kiều T Tấn P Thu T T**, Nguyễn Thị L2, **Trẻ L, Trẻ Lê Nguyễn Khánh N** (Đại diện theo pháp luật của trẻ L3 trẻ N3 là ông **Lê Tấn A2** và bà Nguyễn Thị L2), **Lê Kiều U T7**, Nguyễn Hoài B1, **Trẻ Nguyễn Lê Thiên P8** (Đại diện theo pháp luật của trẻ Thiên P6 là ông **Nguyễn H2 B1** và bà **Lê Kiều U T7**), **Hồ Thu P3, L H1 Tạ Trọng H2** phải có trách nhiệm di dời và bàn giao toàn bộ căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh** nguyên hiện trạng khi có yêu cầu của người được thi hành án hoặc cơ quan thi hành án để bán đấu giá tài sản.

Bản án sơ thẩm còn quyết định chi phí tố tụng, về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

* *Sau khi xét xử sơ thẩm*: Ngày 09/8/2023, ông **Lê Tấn T2** kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 1326/2023/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông **Lê T1 T3** thấy rằng: Bản án sơ thẩm giải quyết là phù hợp với án lệ của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và đảm bảo được quyền lợi cho các đương sự, việc chia thừa kế đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và có lợi cho phía bị đơn.

Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông **Lê Tấn T2**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông **Lê Tấn T12** rằng:

[1] Căn cứ Công văn số 546/VPĐK-CNPN ngày 02/7/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận **P** cơ sở xác định nguồn gốc căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** quyền sở hữu của ông **Lê Văn B2** bà **Nguyễn Thị M12** Giấy phép xây cất số 29/Ag ngày 02/02/1955 do Tỉnh trưởng Gia Định cấp.

Bà M1 khi ra nước ngoài có làm Giấy ủy quyền để cho con gái là bà **Lê Thị P9** cháu trai là ông **Lê T1** T3 được quyền quản lý sử dụng, không mua bán, sang nhượng, được Sở Nhà đất Thành phố H cấp Giấy phép ủy quyền quản lý nhà số 5401/GP-UQ7 ngày 29/11/1990.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và sự thừa nhận của các đương sự, ông **Lê Văn B4** năm 1987 và bà **Nguyễn Thị M1** năm 1996 có tất cả 04 (bốn) người con là các ông (bà) **Lê Thị SL** **Lê Tấn L1** **Lê Thị P** **M** Do đó các đồng thừa kế của ông **B2** và bà **M1** là các ông (bà) **Lê Thị SL** **Lê Tấn L1** **Lê Thị P2** **Lê Thị Mạnh M**

Căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** di sản thừa kế của ông **Lê Văn B2** bà **Nguyễn Thị M1** để lại. Ông **Lê Văn B4** không để lại di chúc, bà **Nguyễn Thị M1** để lại Di chúc được công chứng tại **Phòng công chứng Nhà nước Thành phố C4** ngày 17/8/1989, nội dung Di chúc ghi nhận bà **M1** để lại toàn bộ quyền sở hữu tài sản của bà trong các căn nhà 156, **A, Phường A, quận P, Thành phố H** con trai là ông **Lê Tấn L4** nhà 156 **T** **L4** đã giải quyết xong. Nay các đương sự chỉ tranh chấp đối với phần di sản của ông **B2** và bà **M1** để lại là căn nhà **A, Phường A, quận P, T** phần di sản khác không tranh chấp.

[2] Căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** giá trị thẩm định là 32.025.411.000 đồng (Theo Chứng thư định giá ngày 05/6/2023 của **Công ty cổ phần Đ1** đương sự đều thống nhất với giá đã định nêu trên.

Xét yêu cầu của ông **Lê T1** T3 có bà **Tăng Thị K** T4 là đại diện theo ủy quyền yêu cầu xem xét công sức gìn giữ, đóng góp của bà **P2** và ông **T2** – những người được bà **M1** ủy quyền trông coi quản lý căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** thấy:

Phía ông **T3** cho rằng do bà **P2** và ông **T3** được ủy quyền quản lý, sử dụng căn nhà trên nên có yêu cầu xem xét phần công sức đóng góp, mặc dù có sửa chữa nhiều lần nhưng sửa chữa nhỏ chống dột và để phục vụ cho gia đình sinh hoạt nên không yêu cầu định giá cũng như hoàn trả phần chi phí sửa chữa. Phía nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không đồng ý với yêu cầu này của ông **T3** vì cho rằng: khi gia đình ông **T3** bà **P2** trông coi, quản lý đã cho thuê mặt bằng phía trước của căn nhà và thu lợi nhuận từ việc cho thuê, lợi nhuận này coi như là công sức đóng góp.

Xét thấy, bà Lê Thị P9 ông Lê T1 T3 được sự ủy quyền của bà M1 theo Giấy phép ủy quyền quản lý nhà số 5401/GP-UQ7 ngày 29/11/1990 của Sở Nhà đất Thành phố H đã trông coi, sử dụng, quản lý căn nhà trên, và phải được coi là có công sức, đóng góp vào việc tu bổ, gìn giữ căn nhà. Do đó, trước khi chia phần di sản thừa kế của ông Lê Văn B9 các đồng thừa kế cần phải trừ ra phần công sức đóng góp cho ông Lê T1 T3 và bà Lê Thị P2; đồng thời phải trừ ra chi phí tổ tụng về việc thẩm định giá căn nhà là 28.000.000 đồng mà bà N2 đã bỏ ra (bà C3 thay theo Phiếu thu số 000945 ngày 15/5/2023 của Công ty cổ phần Đ2 thể:

Ông T3 yêu cầu những người có công sức gìn giữ di sản được hưởng bằng một suất thừa kế đối với di sản của ông B2 nên bà Lê Thị P9 ông Lê Tấn T2 – là những người được bà M1 ủy quyền trông coi căn nhà được hưởng phần công sức đóng góp là 2.668.784.250 đồng.

Chứng cứ đã thu thập và lời thừa nhận của bà P2 ông T3 đã cho thấy: thực chất bà P2 ông T3 ở trong nhà này theo văn bản ủy quyền và có sự cho phép của bà M1 đã được hưởng quyền sử dụng cũng như thu lợi nhuận của việc cho thuê mặt bằng, mặc dù trong văn bản ủy quyền có ghi rõ “không được phép cho thuê”.

Vì lẽ đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định và chia cho ông T3 được hưởng tương đương giá trị 01 kỷ phần là đã có lợi cho ông T13 ông T3 tiếp tục kháng cáo đề nghị được chia 1/5 phần tổng giá trị tài sản tranh chấp là không phù hợp.

[3] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy ông T3 phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Lê T1 T3

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1326/2023/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 614, 618, 624, 625, 626, 627, 628, 635, 649, 650, 651, 658, 659, 660, 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Quyết định số 111/CP ngày 14/4/1977 của hội đồng chính phủ về việc ban hành chính sách quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nhà, đất cho thuê ở các đô thị của các tỉnh phía Nam;

Căn cứ Mục I Thông tư số 201-BXD/TT ngày 23/6/1978 hướng dẫn việc quản lý nhà, đất vắng chủ ở các tỉnh phía Nam;

Căn cứ Mục IV Phần A Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/7/1981 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về thừa kế;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị S(chết năm 2019) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà **S2** các ông (bà) Lim Thu TLim KLLim Thị Ánh NLim ALim Thị Mỹ LLim Thị Ánh C

1. Xác định căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** di sản thừa kế của ông **Lê Văn B2** bà **Nguyễn Thị M1** để lại.

2. Di chúc của bà **Nguyễn Thị M2** công chứng 2623 ngày 17/8/1989 tại **Phòng C4 C2** có giá trị pháp lý.

3. Xác định di sản thừa kế của ông **Lê Văn B6** ½ giá trị căn **nhà A, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**

4. Các đồng thừa kế của ông **Lê Văn B6** các ông (bà) Nguyễn Thị M1Lê Thị SLê Tấn L1Lê Thị P2Lê Thị Manh MCác đồng thừa kế của bà M1là các ông (bà) Lê Thị SLê Tấn L1Lê Thị P2Lê Thị Manh M

5. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà **Tăng Thị K** T4

Công nhận cho bà Lê Thị P2(bà P2chết có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông (bà) **Hồ Thị Hương D** T5**Hồ Thu P Xuân HHồ Đ P4Lê Tấn T3**và ông **Lê Tấn T9** pcông sức đóng góp gìn giữ căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** 2.668.784.250 đồng (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi đồng), ông T3được hưởng 1.334.392.125 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) và bà Lê Thị P2(chết) có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông (bà) **Hồ Thị Hương D** T5**Hồ Thu P**

Xuân HHồ Đ P4Lê Tấn T3được hưởng 1.334.392.125 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu của ông **Lê T1** T3có bà **Tăng Thị K** T4đại diện theo ủy quyền đối với phần yêu cầu công sức vượt quá một suất thừa kế chia theo pháp luật di sản của ông **Lê Văn B8**

6. Các đương sự có quyền tự thỏa thuận bán hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá tài sản là căn **nhà A, Phường A, quận P, Thành phố H** thi hành án, sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P** Tấn T3được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà **Bùi Thị H** N2và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá, giá trị nhà còn lại phân chia cụ thể như sau:

6.1 Các ông (bà) **Lim Thu TL, LLim Thị Ánh NLim ALim Thị Mỹ LLim Thị Ánh C**mỗi người được hưởng 1/70 tương đương 1,43% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P** Tấn T3được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà **Bùi Thị H** N2và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá).

6.2 Các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đ P4**mỗi người được hưởng 1/50 tương đương 2% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P** Tấn T3được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà **Bùi Thị H** N2và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá) và 266.878.425 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) tiền công sức gìn giữ nhà hưởng thừa kế từ bà Lê Thị P2

Ông **Lê Tấn T11** hưởng 1/50 tương đương 2% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P** Tấn T3được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà **Bùi Thị H** N2và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá) + 266.878.425 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) tiền công sức gìn giữ nhà hưởng thừa kế từ bà Lê Thị P2+ 1.334.392.125 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi bốn triệu ba trăm chín mươi hai nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tiền công sức gìn giữ nhà được công nhận.

6.3 Bà **Bùi Thị H** N2được hưởng 70% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P** Tấn T3được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà **Bùi Thị H** N2và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá).

6.4 Bà **Lê Thị Manh M11** hưởng 1/10 tương đương 10% giá trị căn nhà (sau khi trừ ra 2.668.784.250 đồng tiền công sức gìn giữ nhà để các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đại P Tấn T3** được hưởng, trừ ra 28.000.000 đồng chi phí thẩm định giá căn nhà trả cho bà **Bùi Thị H N2** và trừ các chi phí thi hành án, đấu giá).

7. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Bùi Thị H N2** hỗ trợ gia đình ông **Lê Tấn T2** – bà **Tăng Thị K T4** 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) để di dời khi căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** bán để chia thừa kế.

8. Các đương sự thường trú, thực tế cư trú và thuê mặt bằng trong căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** các ông (bà) **Lê Tấn T Thị Kiều T Tấn P Thu T Tấn ANguyễn Thị L2Trẻ L Lê Nguyễn Khánh N** (Đại diện theo pháp luật của trẻ **L3trẻ N3** là ông **Lê Tấn A3** bà **Nguyễn Thị L5 Kiều Uyên T Hoài B1Trẻ N** (Đại diện theo pháp luật của trẻ **Thiên P6** là ông **Nguyễn H2 B1** và bà **Lê Kiều Uyên T14 Thu P Kim Ngọc H1Tạ T H2** phải có trách nhiệm di dời và bàn giao toàn bộ căn nhà **A, Phường A, quận P, Thành phố H** hiện trạng khi có yêu cầu của người được thi hành án hoặc cơ quan thi hành án để bán đấu giá tài sản.

9. Về án phí sơ thẩm:

Các ông (bà) **Lim Thu TL, LLim Thị Ánh NLim ALim Thị Mỹ LLim Thị Ánh C** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi đương sự là 20.759.215 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn hai trăm mười lăm đồng). Ông **Lim Đbà L6 Thu Tvà bà Lim A1 Đ1** là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên ông **Đbà T15 Đ1** được miễn án phí.

H3 lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 14.250.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 014622 ngày 04/5/2010 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà **Lê Thị S3** các ông (bà) **Lim Thu TLim KLLim Thị Ánh NLim ALim Thị Mỹ LLim Thị Ánh C**

Các ông (bà) **Hồ Thị Hương Dạ T10 Thu P Xuân HHồ Đ P4** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mỗi đương sự là 37.603.529 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm hai mươi chín đồng). Ông **Hồ T3 P3** và ông **Hồ Xuân H4** người cao tuổi và có đơn xin miễn nên ông **P3** và ông **H5** miễn án phí.

Ông **Lê Tấn T11** miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm do là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

Bà **Bùi Thị H N2** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 128.530.039 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn không trăm ba mươi chín đồng)

Bà **Lê Thị Manh M13** chịu án phí dân sự sơ thẩm là 90.657.254 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: DS, VP, 17b NThuy.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười